

Số: 14/2015/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước
trong thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 76/TTr-SNV ngày 28 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền giải quyết một số công việc quản lý hành chính nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lca*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND,
TT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Idlinh. (1b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước
trong thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /4/2015/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp có liên quan đến công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

b) Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi là Ban Tôn giáo tỉnh), Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố

Ban Tôn giáo tỉnh, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cần tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.



2. Soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Làm đầu mối liên hệ giữa các cơ quan có liên quan các cấp với tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc tôn giáo trên địa bàn.

5. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về chính sách và thực hiện chính sách tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

6. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp để giải quyết các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương II **THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VỀ HOẠT ĐỘNG** **TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP** **VÀ BAN TÔN GIÁO TỈNH**

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng trên địa bàn, bao gồm:

a) Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu.

b) Lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau thời gian bị gián đoạn.

2. Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trong tỉnh và tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 16 của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.

4. Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành theo quy định tại Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

6. Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận người nước ngoài có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp tại Kiên Giang theo quy định tại Khoản 2, Điều 40, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.



Điều 5. Ban Tôn giáo tỉnh

1. Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

2. Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền giải quyết một số nội dung công việc cụ thể như sau:

a) Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 15 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp hướng dẫn chương trình, nội dung và kiểm tra việc giảng dạy môn Lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam theo quy định pháp luật đối với trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận hội nghị, đại hội thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 29, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

c) Tiếp nhận, cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động nhiều huyện trong tỉnh.

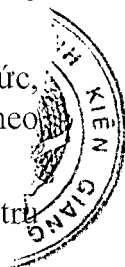
d) Tiếp nhận, cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký dòng tu, tu viện và tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động nhiều huyện trong tỉnh.

(Hội đoàn, dòng tu, tu viện tại Điểm c, d Khoản 2 Điều này đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động tại Việt Nam)

e) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo.

g) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận bản đăng ký phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc và nhà tu hành các tôn giáo theo quy định tại Khoản 2, Điều 19, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, gồm:

- Thành viên Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, chức vụ trụ trì, Ban trụ trì chùa, tịnh xá; các phẩm trật từ đại đức, sư cô (Phật giáo);
 - Hạt trưởng, chánh xứ, phó chánh xứ; linh mục (Công giáo);
 - Thành viên Ban Đại diện tỉnh, trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký và trị sự viên ban trị sự xã, phường, thị trấn (Phật giáo Hòa Hảo);
 - Thành viên ban đại diện Cao đài tỉnh, đầu họ đạo (chánh cai quản), ban cai quản họ đạo; các phẩm trật lễ sanh, giáo hữu, giáo sư (các chi phái Cao đài);
 - Thành viên Ban Trị sự Tỉnh hội và thành viên các chi hội xã, phường, thị trấn (Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam);
 - Thành viên Ban Đại diện tỉnh, quản nhiệm chi hội; mục sư, truyền đạo của các hệ phái đạo Tin lành được Nhà nước công nhận về mặt tổ chức;
 - Thành viên hội đồng Tôn giáo Baha'i cơ sở.
 - Những chức vụ, phẩm trật tương đương của các tổ chức tôn giáo khác.
- h) Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm các phẩm trật, chức vụ của chức sắc, nhà tu hành quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều này.



i) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc di dời địa điểm sinh hoạt tôn giáo của ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã, phường, thị trấn.

k) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài tỉnh.

Ban Tôn giáo tỉnh tiếp nhận hồ sơ, phối hợp các cơ quan có liên quan xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tiếp nhận, cấp hoặc không cấp đăng ký hoạt động cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện.

b) Tiếp nhận, cấp hoặc không cấp đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong huyện.

(Hội đoàn, dòng tu, tu viện tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động tại Việt Nam)

c) Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

d) Tiếp nhận đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành (trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP và Khoản 4, Điều 4 Quy định này).

e) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, trong tỉnh.

g) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cấp cơ sở.

h) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

i) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo.

k) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi huyện.

2. Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền giải quyết một số nội dung công việc cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với trước.



b) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện trong tỉnh.

c) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận các cuộc lễ diễn ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện trong tỉnh.

d) Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận mở lớp bồi dưỡng giáo lý cho học viên là tín đồ các tôn giáo.

e) Tiếp nhận đăng ký việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử thành viên tổ chức chức việc các tôn giáo, gồm: Hội đồng mục vụ giáo xứ (đạo Công giáo); ban chấp sự (đạo Tin lành); ban trị sự (đạo Cao đài); ban hộ tự, ban hộ trì, ban quản trị (Đạo Phật), ban quản tự (đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa) và những thành viên tổ chức chức việc của các tổ chức tôn giáo khác.

Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Tiếp nhận thông báo người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.
2. Tiếp nhận thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
3. Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
4. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP .
5. Xác nhận sơ yếu lý lịch khi thực hiện thủ tục chuyển chuyên và bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo khi thực hiện thủ tục phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử của chức sắc, chức việc, nhà tu hành.
6. Tiếp nhận bản đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở theo quy định Điều 24, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
7. Tiếp nhận việc đăng ký người vào tu của người phụ trách cơ sở tôn giáo.
8. Xác nhận sơ yếu lý lịch nơi người vào tu có hộ khẩu thường trú.
9. Tiếp nhận thông báo và giám sát việc sửa chữa, cải tạo công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo không phải xin phép theo quy định tại Điều 35, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
10. Tiếp nhận, chấp thuận hoặc không chấp thuận thông báo và giám sát tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với ban, ngành chức năng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; nếu nội dung thuộc thẩm quyền của cấp trên, thì hướng dẫn nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ cấp huyện.



Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Thời hạn giải quyết nội dung công việc

Thời hạn xem xét giải quyết từng yêu cầu hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.


Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, có ý kiến bằng văn bản và gửi đúng thời gian những vấn đề cần tham khảo giúp Ban Tôn giáo tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức tôn giáo, cá nhân chức sắc, nhà tu hành đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận về tổ chức, gửi hồ sơ yêu cầu hoạt động tôn giáo theo quy định tại Nghị định số 92/2012/NĐ-CP thì không phải làm thủ tục đăng ký, công nhận và gửi hồ sơ yêu cầu hoạt động tôn giáo lại theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy định này. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



*Lê Văn Thi